

81/D137

Hộp Luckminesin (Dài x Rộng x Cao): 105 x 22 x 65mm

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 20/12/2012

 Prescription drug

GMP-WHO

LUCKMINESIN

Mephenesin 500mg


Box of 2 blisters x 10 film coated tablets

LUCKMINESIN

Mephenesin 500mg

Composition: Each film coated tablet contains:

Mephenesin.....500mg

Excipients q.s.....1tablet

Indications, contra-indications, dosage, administration:

Please refer to enclosed package insert. Storage: in a dry and cool place, below 30°C, protect from direct sunlight.

Specification: Manufacturer.

Keep out of reach of children.

Read the package insert carefully before use.



Marketed & Distributed by:

Trung Phuc Pharmaceutical & Trading Co., Ltd.

50A Le Van Huan Str, Ward 13, Tan Binh Dist, HCMC

Manufacturer: US PHARMA USA CO., LTD

Lot B1-10, D2 Street, Tay Bac Cu Chi Industrial Zone, HCMC.

 Thuốc bán theo đơn

GMP-WHO

LUCKMINESIN

Mephenesin 500mg


Hộp 2 vỉ x 10 viên nén bao phim

SPK (Reg. No.):
Số lô SX (Batch No.):
Ngày SX (Mfg.):
HD (Exp.):

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim

Mephenesin.....500mg

Tá dược v.d.....1 viên

Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng:

Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp. Bảo

quân: Nơi khô thoáng, nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh

sáng. Tiêu chuẩn: Nhà sản xuất.



Để xa tầm tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Phân phối và tiếp thị bởi:

Công Ty TNHH TM & DP Trường Phúc

50A Lê Văn Huan, P. 13, Quận Tân Bình, TP.HCM

Nhà sản xuất: Công Ty TNHH US PHARMA USA

Lô B1-10, Đường D2, KCN Tây Bắc Củ Chi, TP.HCM.

Vỉ Luckminesin (Dài x Rộng): 102 x 63mm





LUCKMINESIN

Viên nén bao phim Mephenesin 500mg

(Handwritten mark)

Thành phần

Mỗi viên nén bao phim chứa:

Mephenesin.....500mg

Tá dược: Lactose, tinh bột ngô, Polyvinyl pyrrolidon (PVP) K30, Aerosil, Magnesi stearat, Hydroxypropylmethyl cellulose (HPMC) 606, Titan dioxyd, Polyethylen glycol 6000, Màu Erythrosin, Talc.

Phân loại

Thuốc giãn cơ.

Dược lực, cơ chế tác dụng

Thuốc thư giãn cơ có tác động trung ương.

Dược động học

Sau khi uống, Mephenesin được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa và phân bố ở hầu hết các mô trong cơ thể, đạt nồng độ cao trong máu chưa đến 1 giờ.

Mephenesin được chuyển hóa chủ yếu ở gan.

Mephenesin có nửa đời thải trừ khoảng 45 phút. Mephenesin được bài tiết ra nước tiểu chủ yếu ở dạng đã chuyển hóa và một phần ở dạng thuốc chưa biến đổi.

Chỉ định

LUCKMINESIN (Mephenesin) được đề nghị điều trị hỗ trợ các trường hợp co rút cơ gây đau như:

- Các bệnh lý thoái hóa đốt sống, vẹo cổ, đau vùng thắt lưng.

- Các tình trạng co rút cơ xương khác.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần biết thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.

Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.

Liều lượng và cách dùng

Dùng cho người lớn và trẻ em trên 15 tuổi.

Uống 1-2 viên/ lần x 3 lần / ngày.

Chống chỉ định

Quá mẫn cảm với các thành phần của thuốc.

Rối loạn chuyển hóa porphyrin.

Thận trọng:

Các tác dụng ngoại ý có liên quan thuốc thường sẽ nặng lên khi dùng đồng thời với rượu và các thuốc ức chế thần kinh trung ương.

Tương tác thuốc

Tác động lên hệ thần kinh trung ương của LUCKMINESIN có thể gia tăng bởi rượu hoặc các thuốc ức chế hệ thần kinh trung ương.

Thời kỳ mang thai

Không nên dùng thuốc này trong thời gian mang thai.

Thời kỳ cho con bú

Không dùng thuốc này trong thời gian cho con bú.

Ảnh hưởng khi lái xe và vận hành máy móc:

Vì thuốc có thể gây buồn ngủ và làm giảm khả năng phối hợp các động tác cho nên người bệnh sử dụng LUCKMINESIN (Mephenesin) không được lái xe và vận hành máy móc.



Tác dụng phụ

Thường gặp, $ADR > 1/100$

Mệt mỏi, buồn ngủ, uể oải, khó thở, yếu cơ, mất điều hòa vận động

Ít gặp, $1/1000 < ADR < 1/100$

Đau khớp, đau người, buồn nôn, bức tức, ỉa chảy, táo bón, nổi mẩn.

Hiếm gặp, $ADR < 1/1000$

Phản ứng dị ứng. Sốc phản vệ rất hiếm xảy ra. Ngủ gà, phát ban.

Hướng dẫn cách xử trí ADR : Giảm liều hoặc ngừng điều trị bằng Mephenesin.

Thông báo cho Bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

Quá liều và cách xử trí:

Triệu chứng:

- Sử dụng thuốc quá liều có các dấu hiệu lâm sàng: giảm trương lực cơ, hạ huyết áp, rối loạn thị giác, ngủ gà, mất phối hợp động tác, ảo giác, liệt hô hấp và hôn mê.

- Quá liều gây co giật ở trẻ em và có thể gây xúc động mạnh và lú lẫn ở người già.

Điều trị:

- Trong tất cả các trường hợp quá liều, người bệnh cần được theo dõi cẩn thận về hô hấp, mạch và huyết áp.

- Nếu người bệnh còn tỉnh táo cần xử lý ngay bằng cách gây nôn, rửa dạ dày và điều trị các triệu chứng hoặc chuyển đến cơ sở điều trị có đủ điều kiện về hồi sức cấp cứu.

- Tiến hành rửa dạ dày ngay cùng với những chỉ định điều trị hỗ trợ chung, đảm bảo thông khí, truyền dịch.

- Có thể điều trị ức chế hệ thần kinh trung ương bằng cách lựa chọn các thuốc điều trị thích hợp.

- Trường hợp người bệnh đã mất ý thức, làm hô hấp nhân tạo và chuyển người bệnh đến cơ sở chuyên khoa.

Dạng trình bày

Hộp 2 vỉ, vỉ 10 viên.

Tiêu chuẩn

Tiêu chuẩn cơ sở.

Hạn dùng

36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Bảo quản

Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C .

Để thuốc xa tầm tay trẻ em.

Nhà sản xuất:

Công Ty TNHH US PHARMA USA

Lô B1 – 10, Đường D2, Khu công nghiệp Tây Bắc Củ Chi – TP. Hồ Chí Minh – Việt Nam.

Mọi thắc mắc và thông tin chi tiết, xin liên hệ về số điện thoại 08 38230108



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh

